

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1277/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-12-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 859/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 293/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Văn Thị Kim N**, sinh năm: 1985

HKTT: ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: ấp H, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Lê Thanh P**, sinh năm: 1986

HKTT: xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Văn Thị Kim N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Lê Thanh P vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 04 tháng 6 năm 2020, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Văn Thị Kim N trình bày:

Bà và ông Lê Thanh P bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ chức đám cưới do hai bên tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang vào ngày 12/12/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra. Đến năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P cờ bạc, rượu chè, không lo làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình, mặc dù bà đã nhắc nhở nhiều lần nhưng không P vẫn không thay đổi, tình trạng này kéo dài làm mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì hai bên chung sống không còn không hạnh phúc và bất đồng quan điểm nên bà và ông P đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Văn P, sinh ngày 15/7/2010. Khi ly hôn, bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ P, bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lê Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Văn Thị Kim N

Về con chung: giao trẻ Lê Văn P cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê Thanh P.

Về án phí: bà Văn Thị Kim N chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Văn Thị Kim N khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Thanh P, đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo kết quả xác minh của Công an xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Lê Thanh P có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Văn Thị Kim N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông P theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị Kim N và ông Lê Thanh P có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146, quyển số 01, đăng ký ngày 12/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Văn Thị Kim N và ông Lê Thanh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà Văn Thị Kim N: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Văn Thị Kim N xác nhận thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra. Đến năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P cờ bạc, rượu chè, không lo làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình, mặc dù bà đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông P vẫn không thay đổi, tình trạng này kéo dài làm mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh P.

[5] Ông Lê Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử, không gửi văn bản cho biết ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đưa ra tài liệu, chứng cứ gì bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[6] Theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của bà N và ông P do Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp có nội dung như sau: *“Trong quá trình chung sống giữa bà Văn Thị Kim N và ông Lê Thanh P có xảy ra mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và không rõ hiện tại bà N và ông P còn chung sống với nhau hay không... Tại địa phương không có tiến hành hòa giải hôn nhân cho bà N và ông P”*.

[7] Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau:

1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.

[8] Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

[9] Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định trong quá trình chung sống giữa bà N và ông P có phát sinh mâu thuẫn, hiện tại ông bà đã không còn chung sống với nhau. Mặt khác, ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng ông P vẫn vắng mặt không lý do. Điều này cho thấy ông P không có thiện chí để Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ đồng thời thể hiện ý chí bỏ mặc cho bà N định đoạt hôn nhân. Mặc dù, chính quyền địa phương chưa tiến hành hòa giải hôn nhân cho bà N và ông P nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân của bà N và ông P không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn do đó cuộc sống chung cũng không còn ý nghĩa gì nữa. Vì vậy, bà N yêu cầu ly hôn với ông P là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về con chung: Bà N xác nhận bà và ông P chung sống có 01 con chung tên Lê Văn P, sinh ngày 15/7/2010. Khi ly hôn, bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ P, bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

[11] Tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.*

[14] Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 25 tháng 8 năm 2020, trẻ Lê Văn P trình bày nếu ba mẹ ly hôn thì trẻ P có nguyện vọng sống cùng với mẹ (bà N). Do ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt cũng như không có văn bản thể hiện ý kiến gì đối với con chung nên ông đã tự từ bỏ quyền chứng minh điều kiện, khả năng chăm sóc con chung nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vấn đề con chung theo yêu cầu của bà N, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao trẻ Lê Văn P cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[15] Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con; nếu sau này các đương sự có sự tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[12] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà N xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Văn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, khoản 1 Điều 19, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị Kim N về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh P.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị Kim N được ly hôn với ông Lê Thanh P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 146, quyền số 01, đăng ký ngày 12/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Văn Thị Kim N và ông Lê Thanh P có 01 (một) con chung tên Lê Văn P, sinh ngày 15/7/2010.

Giao trẻ Lê Văn P cho bà Văn Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Lê Thanh P.

Ông Lê Thanh P được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Văn Thị Kim N xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Văn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Văn Thị Kim N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0001137 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Văn Thị Kim N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Văn Thị Kim N và ông Lê Thanh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Bình Chánh;
- Chi cục THADS H.Bình Chánh;
- UBND xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Tuyền